

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 392/2018/HSPT
Ngày: 29-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn

Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2018/HSPT ngày 16/11/2018 đối với bị cáo **Nguyễn Trọng V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG V - sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú trước khi phạm tội: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1961; con bà Bùi Thị T, sinh năm 1962; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1995, hiện đã ly hôn 2016, có 01 con sinh năm 2015; hiện bị cáo đang bị tạm giam từ 10/7/2018 - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Đoàn Văn Đ không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Bị hại:

1. Công ty Viễn thông thành phố B.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H; địa chỉ: 50 Lý T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Viết T, sinh năm 1969; Địa chỉ: 09/14 Nguyễn D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Công ty Viễn thông B – Người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Ngọc L; sinh năm 1980; địa chỉ: 43 Hoàng Q, phường T, thị xã BX, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1997; địa chỉ: 265 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

2. Bà Bùi Thị Th2; sinh năm 1962; địa chỉ: 237/27 P, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo quyết định trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, nội dung kháng cáo thì vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng V sinh năm 1990 trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do thiếu tiền tiêu xài nên V chuẩn bị công cụ gồm: 01 chiếc kim bấm; 01 lưỡi cưa sắt, 01 bật lửa và một số dụng cụ khác bỏ trong túi ba lô màu đen mang theo để cắt trộm dây cáp viễn thông đốt lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 25/5/2018 đến ngày 08/7/2018 V, đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 04 giờ ngày 25/5/2018, Nguyễn Trọng V, mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47M9-9672, của bà Bùi Thị Th2 là mẹ của V (xe này đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Nông Tiến Đ. Ngày 25/02/2018 ông Đ đã bán lại cho bà Th2, nhưng chưa là thủ tục sang tên đổi chủ), đi đến đoạn đường N thuộc phường T, thành phố B để trộm cắp dây cáp viễn thông. Khi đến trước số nhà 161 N thì V dừng xe lại rồi trèo lên tường rào của ngôi nhà và sử dụng lưỡi cưa sắt cắt trộm 51m dây cáp hiệu Sacom, rồi kéo ra bãi đất trống gần đó dùng bật lửa mang theo đốt dây cáp được 05 kg dây đồng. Trưa cùng ngày, V điều khiển xe mô tô trên mang dây đồng trộm cắp được đến tiệm buôn bán phế liệu địa chỉ số nhà 265 Q, phường T, thành phố B, bán cho Đoàn Văn Đ được 500.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 151 Ngày 20/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 51m dây cáp viễn thông hiệu Sacom loại 200 đôi (cáp treo có dầu) trị giá 4.029.000đ (*Bốn triệu không trăm hai mươi chín ngàn đồng*).

Vụ thứ 2: Khoảng 05 giờ ngày 03/6/2018, V mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M9-9672 đi từ nhà đến đường N thuộc phường T, thành

phố B để trộm cắp tài sản, tại đây V sử dụng kìm bấm dài 16cm, tay cầm bọc nhựa màu trắng - xanh có chữ C-MART cắt trộm một đoạn dây cáp viễn thông hiệu Sacom, dài 40m, loại 100 đôi, lõi 0,5mm của Trung tâm viễn thông B, được căng trên 02 trụ viễn thông phía trước số nhà 138 N. Sau đó, V chở đến khu đất trống của công trình xây dựng trụ sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tỉnh Đắk Lắk, thuộc phường T, thành phố B đốt thu được 4,2 kg dây đồng, sau đó đem đến tiệm phế liệu bán cho Đoàn Văn Đ với số tiền 420.000 đồng (*bốn trăm hai mươi ngàn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 150 ngày 20/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 40m dây cáp viễn thông hiệu Sacom loại 100 đôi (cáp treo có dầu) trị giá 2.808.000đ (*Hai triệu tám trăm linh tám ngàn đồng*).

Vụ thứ 3: Khoảng 04 giờ ngày 11/6/2018, cũng bằng phương thức, thủ đoạn như trên V điều khiển xe mô tô biển số 47M9-9672 đến trước số nhà 115 đường N, phường T, thành phố B để trộm cắp dây cáp viễn thông. Đến nơi, V lấy 02 đoạn sắt tròn dài 13cm và 11cm đút vào các lỗ của trụ viễn thông cạnh hàng rào ngôi nhà trên, sau đó leo lên trụ dùng kìm bấm dài 16cm cắt trộm 30m dây cáp viễn thông hiệu Sacom, lõi 0,5mm, loại 200 đôi của Trung tâm viễn thông B. Sau đó chở đến bãi đất trống đã đốt dây cáp lần 2, đốt được 4,2 kg dây đồng, sáng cùng ngày V mang dây đồng bán cho một người thu mua phế liệu dạo (không rõ lai lịch) với số tiền 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 152 ngày 20/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 30 mét dây cáp viễn thông hiệu Sacom loại 200 đôi (cáp treo có dầu) trị giá: 2.370.000đ (*Hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Vụ thứ 4: Khoảng 21 giờ ngày 13/6/2018, V điều khiển xe mô tô biển số 47M9-9672 từ nhà đến đường nội bộ trong khu Công nghiệp TA thuộc phường T, thành phố B, sử dụng kìm bấm dài 16cm, cắt trộm 02 đoạn dây cáp viễn thông hiệu Sacom, với tổng chiều dài 92,6m, loại 200 đôi, lõi 0,5mm của Trung tâm viễn thông B căng từ trụ sát đường H đến trụ đối diện cổng của kho hàng viễn thông Đắk Lắk. Sau đó, V cuộn tròn 02 đoạn dây trộm cắp được chở đến bãi đất đã đốt dây cáp trộm lần 2 và lần 3, đốt được 07kg dây đồng. Sáng ngày 14/6/2018, V mang dây đồng bán cho một người phụ nữ đi mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường H được 550.000 đồng (*năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 153 ngày 20/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 92,6 mét dây cáp viễn thông

hiệu Sacom, loại 200 đôi (cáp treo có đầu) trị giá 7.315.400 đồng (*Bảy triệu ba trăm mười lăm ngàn bốn trăm đồng*).

Vụ thứ 5: Cũng như những lần trước khoảng 05 giờ ngày 15/6/2018, Nguyễn Trọng V điều khiển xe mô tô biển số 47M9-9672 từ nhà đến bãi đất trống trên đường H, phường T, thành phố B để trộm cắp dây cáp viễn thông. Tại đây, V sử dụng kìm bấm dài 16cm, cắt trộm 50m dây cáp viễn thông, loại 100 đôi, lõi 0,5mm của Trung tâm viễn thông B. Sau đó, V mang đến bãi đất đã đốt dây cáp trộm cắp lần 2, 3, 4, đốt được 03 kg dây đồng, sáng cùng ngày V bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường P giao nhau với đường N được số tiền 240.000 đồng (*hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 149 ngày 20/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 50m dây cáp viễn thông hiệu Sacom loại 100 đôi (cáp treo có đầu) trị giá: 3.510.000 đồng (*Ba triệu năm trăm mười ngàn đồng*).

Vụ thứ 6: cũng với phương thức, thủ đoạn như các lần trộm cắp trước, khoảng 04 giờ ngày 17/6/2018, Nguyễn Trọng V điều khiển xe mô tô biển số 47M9-9672 đi đến đoạn đường đất bên hông trường Trung cấp L để trộm cắp tài sản. Đến nơi V dừng xe đi bộ ra hẻm 38 P, phường T, thành phố B dùng kìm bấm cắt trộm 291,05 mét dây cáp viễn thông hiệu Sacom, loại 50 đôi của Trung tâm viễn thông B. Sau đó, V kéo vào khu vực trồng cây cà phê trong khuôn viên trường Đại học Đ1 đốt dây cáp để lấy lõi đồng, trong lúc đang đốt, nghe tiếng chó sủa nhiều sợ bị phát hiện nên V trèo ra ngoài đến trước cổng trường trung cấp L thì gặp ông Nguyễn Tiến H, trú tại phường H1, thành phố B là bảo vệ, ông H hỏi V “*cháu làm gì đây*”, V nói “*chú hỏi làm gì*”, nói xong V đi ra xe mô tô rồi nổ máy chạy đi được khoảng 400m rồi để xe đi bộ quay lại nơi đốt dây cáp, ông H thấy trong vườn cà phê của trường Đ1 có lửa cháy nên nói ông Nguyễn Quang Đ cũng là bảo vệ trường Trung cấp L và anh Trần Hồng Q làm bảo vệ trường Đ1 đi vào kiểm tra, thấy V đang thu gom dây đồng, ông H tri hô, V liền tẩu thoát ra đường H, quá trình chạy V vứt bỏ lưới cưa và chiếc bật lửa trong vườn cây cà phê. Khoảng 30 phút sau, thấy trời mưa to nghĩ ông H, ông Đ2 và anh Q trú mưa nên V quay lại nơi đốt dây lấy được 6,8 kg đồng bỏ vào ba lô mang về nhà, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, V mang đi bán, trên đường đưa đi tiêu thụ V bị lực lượng Công an phát hiện yêu cầu về trụ sở để làm việc, sau đó V được tha về. Toàn bộ số tiền V bán được từ việc trộm cắp dây cáp viễn Thông của Trung tâm Viễn Thông thành phố B, V đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 148 ngày 20/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự B, kết luận: 291,05m dây cáp viễn thông hiệu Sacom loại 50 đôi (cáp treo có dầu) trị giá: 6.985.200đ (*Sáu triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm đồng*).

Vụ thứ 7: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/07/2018, V mang theo công cụ đã chuẩn bị sẵn gồm kìm bấm, cưa sắt rồi đón xe buýt đi từ thành phố B đến thị xã BH để cắt trộm dây cáp viễn thông. Tới trạm thu phí thuộc phường B, thị xã BH, V xuống xe đi bộ theo đường H hướng về trung tâm thị xã BH để tìm đường dây cáp viễn thông cắt trộm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, thì đến phường Th, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk phát hiện có một đường dây cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông B Đắk Lắk, đang khai thác sử dụng chạy giăng trên các trụ điện bên trong lề đường, thấy dễ cắt trộm nên V đi vào gốc cây bơ gần đó nằm ngủ chờ đến khuya vắng người sẽ cắt trộm. Khoảng 01 giờ ngày 08/7/2018, V tỉnh dậy trèo lên cây bơ nơi đoạn dây cáp viễn thông chạy ngang qua, rồi dùng lưỡi cưa sắt và kìm cắt đứt một đoạn dây cáp viễn thông rơi xuống đất, sau đó V cắt dây cáp viễn thông thành 04 đoạn có tổng chiều dài 80,7m cuộn thành 03 cuộn tròn, khoảng 04 giờ sáng cùng ngày thì xong. V giấu 03 cuộn dây cáp viễn thông dưới 02 gốc cây bơ rồi gọi điện thoại cho Đoàn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại số nhà 265 Q, phường T, thành phố B, là người mua bán phế liệu chạy xe mô tô đến để bán cho Đ. Sau khi nhận được điện thoại, Đ điều khiển xe mô tô biển số 19H6-9371 mang tên Lê Thị D, do Đ mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2015. (đây là xe chung của hai vợ chồng Đ) có kéo theo rơ moóc chạy đến thị xã BH. Đến nơi hẹn, mặc dù V không nói cho Đ biết về nguồn gốc 03 cuộn dây cáp trên, nhưng khi thấy 02 cuộn dây cáp được V giấu trong bụi cây, dẫm nhiều bùn đất, đồng thời khi V gọi điện để bán lúc trời còn chưa sáng và thấy thái độ sợ hãi của V nên Đ biết rõ đây là dây cáp viễn thông V bán này là do trộm cắp mà có, nhưng do háo hức nên Đ vẫn đồng ý mua nhưng chưa thống nhất giá cả mua bán. Khi V vừa bê được 02 cuộn dây cáp lên rơ moóc xe của Đ. V điều khiển xe đi đến vị trí để cuộn dây thứ 3, khi chưa kịp đến lấy cuộn thứ 3 thì bị người dân phát hiện, Đ bị giữ cùng tang vật còn V thì bỏ chạy. Ngày 09/07/2018, V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BH triệu tập làm việc và bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 10/07/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã BH kết luận: 80,7m dây cáp viễn thông, loại có hai thành phần: Một thành phần là dây chịu lực, đường kính 0,006 mét, bên trong có 07 dây kim loại màu trắng xám; một thành phần là dây truyền dẫn tín hiệu, có đường kính 0,022m, bên trong có 100 cặp dây kim loại đồng có vỏ bọc nhiều màu.

Trị giá tài sản nêu trên là: 6.231.600đ (*Sáu triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm đồng*).

Kết luận giám định số 709 ngày 13/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Số khung RLCS5C630-7Y020113, số máy 5C63-020113 và xe mô tô gắn biển số 47M9-9672 là không thay đổi.

Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 24/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã BH kết luận kết luận: Chiếc xe mô tô Biển số 19H6 - 9371 và rơ moóc có giá trị là: 2.350.000 đồng (*hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại bản án số 34/2018/HSST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn Đ, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/10/2018, bị cáo Nguyễn Trọng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng V vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm; bị cáo không cung cấp được các chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy việc kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng V thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 233 BLTTHS 2015.

Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo Nguyễn Trọng V – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng V.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Do thiếu tiền tiêu xài nên từ ngày 25/5/2018 đến ngày 08/7/2018 bị cáo V, đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 33.249.200 đồng (*Ba mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm đồng*). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trọng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ.

[2] Xét mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Trọng V mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác và xâm phạm trật tự công cộng đều sẽ bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nhà nước, xem thường tài sản của người khác và động cơ tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã có hành vi lén lút thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, trong đó tại thành phố B là 06 vụ và địa bàn thị xã B 01 vụ, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 33.249.200 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, phạm tội “02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Không nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng V – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/7/2018.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tx. Buôn Hồ;
- VKSND Tx. Buôn Hồ;
- Công an Tx. Buôn Hồ;
- Chi cục THADS Tx. BH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn